

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2023/HS-PT**  
Ngày: 21-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Thanh

*Các thẩm phán:* Ông Đinh Phước Hòa

Ông Trần Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cơ sở tạm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi), Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 556/2022/TLPT-HS ngày 26/12/2022 đối với bị cáo Phạm Tấn D, về tội “*giết người*”. Do có kháng cáo, kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*Bị cáo bị kháng cáo:*

**- Họ và tên:** Phạm Tấn D, sinh năm: 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn H và bà Dương Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ H và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tấn D:** Ông Huỳnh Ngọc A – Luật sư Văn phòng Luật sư A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Anh Phan Văn H, sinh năm 1986 (*Chết*);

**- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1958 (Là cha, mẹ đẻ của người bị hại anh Phan Văn H). Cùng trú tại: tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn T: Bà Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1958; có mặt tại phiên tòa.*

2. *Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (Là vợ của người bị hại anh Phan Văn H). Trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.*

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị H: Bà Trần Thị H – Là Luật sư Văn phòng Luật sư C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.*

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. *Cháu Phan Gia H, sinh ngày 14/9/2014 và cháu Phan Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/02/2017; người đại diện hợp pháp của cháu H và cháu H: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (Là mẹ đẻ của cháu H và cháu H). Cùng trú tại: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.*

2. *Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990. Trú tại: xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Phạm Tấn D và Phan Văn H (*Sinh năm: 1986; TT: thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi*) là bạn bè với nhau, không có mâu thuẫn gì.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, Phạm Tấn D mang một khẩu súng tự chế bắn đạn chì đến khu vực thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để bắn chim. Đến khoảng 12 giờ, sau khi bắn chết 01 con chim xanh thì D nhận được điện thoại của Ngô Văn K (*Sinh năm: 1991; cư trú: thôn P, xã B, huyện B*) rủ đến vườn nhà bà Ngô Thị M (*bà ngoại của Phan Văn H*) ở thôn P, xã B, huyện B để uống bia thì D mang súng và con chim xanh đến vườn nhà bà M gặp H và K đang làm thịt chim để uống bia. Sau đó, Ngô Văn K đi mua bia. Trong lúc chờ K mua bia về, D lấy súng bắn 01 con chim Tra Trã bị thương rồi đem bỏ vào trong túi ni lông. Khi Ngô Văn K mua bia về thì D, K, H ngồi uống bia phía sau vườn nhà bà M. Trong lúc uống bia, K gọi điện thoại rủ em ruột K là Ngô Văn L (*Sinh năm: 1993; TT: thôn P, xã B, huyện B,*) đến uống bia. Khi Ngô Văn L đến được khoảng 05 phút thì con chim Tra Trã trong túi ni lông bỏ chạy vào bờ rào nên D đưa súng cho L bắn nhưng không trúng, L đưa lại súng cho D thì D bắn chết con chim.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi uống hết bia thì L điện thoại rủ Phan Thanh Đ (*SN: 1992; trú tại: thôn P, xã B, huyện B*) đến uống cùng, đồng thời bảo Đ mua bia đem đến ngã ba P, xã B rồi L đến đón Đ. Lúc này, tại vườn nhà bà M chỉ còn lại D, H và K. Theo lời khai của Phạm Tấn D thì trong lúc đợi L mua bia về, D lấy một viên đạn chì bỏ vào súng ngắm bắn cây cau ở phía sau vườn (*cách vị trí ngồi uống bia khoảng 6 m*) nhưng không trúng nên H nói: “*Súng bị lệch hả D*”, D đáp lại “*Mày bắn thử đi*”, vừa nói D vừa đưa súng cho H nhưng H không chịu cầm súng bắn mà nói lại D: “*Mày ngồi uống đi*”. Lúc này, Phạm Tấn D cầm súng chĩa nòng vào đầu của Phan Văn H nói: “*Mày tin tao bắn không?*”, nghe

vậy H nói: “*Đừng đùa giỡn nữa*” và cúi đầu xuống thì D bóp cò dẫn đến súng nổ, đạn bay trúng vào đầu của H gây thương tích làm H bất tỉnh. Cùng lúc này Phan Thanh Đ mua bia đến và Dương Đình P (*Sinh năm: 1988; trú tại: thôn P, xã B*) ở gần khu vực hiện trường nghe sự việc chạy đến thì thấy H đang bất tỉnh nên lấy xe mô tô chở Phan Văn H ngồi giữa, Ngô Văn K ngồi sau đỡ H chở đến Trung tâm y tế huyện B cấp cứu, D cùng với L và Đ đi theo sau. Do thương tích quá nặng nên H được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị đến ngày 15/3/2020 thì H chết. Còn Phạm Tấn D sau khi đưa Phan Văn H đi cấp cứu thì đến Công an huyện B đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định số 16/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi kết luận dấu vết, nguyên nhân chết của Phan Văn H như sau: (BL 59) “*Dấu vết chính qua giám định: Trên đỉnh trái có vết thương thủng da đầu bầm dính máu khô đóng vảy màu đen, vết thương hình gần tròn, đường kính 0,4cm, bờ mép nhám nhỏ, tổ chức não bị dập trôi ra ngoài vết thương. Trên màng cứng bầm tụ máu dưới da vùng tương ứng xung quanh vết thương kích thước (15 x 12)cm. Tương ứng với vết thương này trên hộp sọ bị thủng hình gần tròn, đường kính 0,7cm, xung quanh vết thương bờ mép nhám nhỏ. Dưới màng cứng vùng não thất trái có đám máu tụ trong vùng kích thước (13 x 7)cm. Vùng thân não trái, phát hiện 01 mẫu bằng kim loại hình gần tròn đường kính 0,7cm, dày 0,4cm.*

+ *Nguyên nhân chết: Tổn thương não, xuất huyết và tụ máu trong não.*

+ *Vết thương trên cơ thể tử thi Phan Văn H do kim khí gây ra”.*

Tại bản kết luận giám định số 325/KLGD-PC09 ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: (BL61) “*Khẩu súng giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn (súng hơi), không phải vũ khí quân dụng. Không đủ yếu tố giám định xác định mẫu vật bằng kim loại, hình gần tròn, đường kính 0,7cm, dày 0,4cm có phải do khẩu súng săn bắn ra hay không. 20 (hai mươi) viên đạn chì chứa trong túi ni lông gửi giám định có thể sử dụng để bắn được khẩu súng săn nêu trên. Đạn chì được lắp vào súng tại vị trí đầu trong của nòng súng để bắn, mỗi lần lắp một viên đạn”.*

Tại bản kết luận giám định số 716/KLGD-KTHS, ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: (BL314) “*Khẩu súng thể hiện ở các ảnh số 13, 14, 15 trong Bản ảnh gửi giám định có kết cấu gồm các bộ phận chính như: bộ phận tạo ra áp suất (khí nén), thân súng, nòng súng và ống ngắm. Cơ chế hoạt động của súng: Súng sử dụng khí nén để đẩy viên đạn bay ra khỏi nòng súng đến mục tiêu khi bắn. Súng bắn từng phát một, mỗi lần nạp một viên đạn”.*

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 02/11/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:**

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn D phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn D 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/3/2020).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/11/2022, bị cáo Phạm Tấn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 14/11/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quyết định kháng nghị số 1007/QĐ-VKS; đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Phạm Tấn D, về tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Phạm Tấn D giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 1007/QĐ-VKS ngày 14/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Phạm Tấn D, về tội “*Giết người*” theo điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và bác kháng cáo của bị cáo.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi phạm tội bị cáo không có tính chất côn đồ và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Tấn D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng rút toàn bộ kháng nghị số 1007/QĐ-VKS ngày 14/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ vào Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự. HĐXX cấp phúc thẩm, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Tấn D đã khai nhận hành vi dùng khẩu súng tự chế bắn đạn chì, chĩa nòng vào đầu của bị hại Phan Văn H bóp cò làm súng nổ, đạn bay trúng vào đầu của bị hại H làm H bất tỉnh, dẫn đến cái chết của bị hại Phan Văn H. Lời khai của bị cáo Phạm Tấn D phù hợp với Bản kết luận giám định số 16/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi, Kết luận giám định số 325/KLGD-PC09 ngày 25/5/2020 và Kết luận giám định số 716/KLGD-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; phù hợp với lời khai của các nhân chứng Ngô Văn K, Phan Thanh Đ, Ngô Văn L và Huỳnh Thị Ngọc Vân. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Phạm Tấn D đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên bố là đúng tội và đúng pháp luật.

### [3] Xét kháng cáo;

[3.1] Lời khai thừa nhận của bị cáo Phạm Tấn D về khẩu súng tự chế của bị cáo có cơ chế hoạt động là bắn từng phát một sau mỗi lần nạp 1 viên đạn, phù hợp với Kết luận giám định số 716/KLGD-KTHS, ngày 29/7/2022: “... *Súng bắn từng phát một, mỗi lần nạp một viên đạn*” và kết luận giám định số 325/KLGD-PC09 ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi: “...*Đạn chì được lắp vào súng tại vị trí đầu trong của nòng súng để bắn, mỗi lần lắp một viên đạn*”. Do đó, có căn cứ xác định trước khi bị cáo đưa súng cho bị hại thì súng bị cáo đã được nạp 1 viên đạn, việc bị cáo cho rằng: “*bị cáo nghĩ súng không còn đạn nên mới đùa giỡn, chĩa súng vào đầu anh H và nổ súng...*” là không phù hợp với cơ chế hoạt động của khẩu súng mà bị cáo D sử dụng và tình tiết khách quan của vụ án.

[3.2] Việc bị cáo D có những lời nói và hành động sau khi bị hại Phan Văn H có lời nói: “*Súng bị lệch hả D*” thì D đáp lại “*Mày bắn thử đi*”, đưa súng cho H, H không cầm và D cầm súng chĩa nòng vào đầu của Phan Văn H nói: “*Mày tin tao bắn không?*”, đã thể hiện việc làm tương của bị cáo là bị hại H có ý chê bai bị cáo: “*Súng bị lệch hả D*” dẫn đến bị cáo tức giận đối với lời nói của bị hại nên thực hiện hành vi phạm tội.

Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại là bạn bè thân, không có mâu thuẫn trước khi cùng “*nhậu*” với nhau nhưng trước đó bị cáo đã dùng khẩu súng tự chế đi bắn chim, đã bắn chết chim và tại nơi “*nhậu*” bị cáo cũng nhiều lần dùng khẩu súng này để bắn chết con chim khác, bắn vào cây cau tại nơi “*nhậu*”; đã cho thấy khẩu súng tự chế hoạt động tốt và việc bị cáo D đưa súng vào vùng đầu, là vùng xung yếu của cơ thể của bị hại bóp cò; bị cáo nhận thức và thấy trước hậu quả của hành vi của mình có khả năng dẫn đến thương vong cho người khác nhưng vì tức giận mà hành động; thể hiện ý thức coi thường tính mạng của người khác.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Phạm Tấn D về tội: “*Giết người*” với tình tiết định khung hình phạt: “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các lời khai của các nhân chứng và hành động của bị cáo sau khi bắn bị hại H nằm bất tỉnh để cho rằng bị cáo: “*không có động cơ tước đoạt sinh mạng của anh Phan Văn H... mà đùa giỡn...*” là không phù hợp với diễn biến của hành vi phạm tội; vì đó là hành động hối hận về hành vi của bị cáo sau khi gây án.

### [3.3] Về kháng cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Tấn D đã gây ra hậu quả chết người, gây hoang mang lo lắng cho nhiều người và làm hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, gia đình bị hại xin giảm nhẹ và đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để quyết định xử phạt bị cáo với mức hình phạt 10 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình

phạt được áp dụng là phù hợp, đã có chiều cố. Cho nên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Tấn D.

[4] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 1007/QĐ-VKS ngày 14/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Tấn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn D phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn D 10 (*Mười*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (12/3/2020).

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về trách nhiệm dân sự, về án phí sơ thẩm và quyền, nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tấn D phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Phước Thanh**